

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2021/HN-ST

Ngày: 10-6-2021

V/v “*Yêu cầu không công nhận là vợ chồng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Lom;

2. Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021, về việc: “*Yêu cầu không công nhận là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn:

Ông Hồ Văn T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp T H, xã H K T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966; Nơi cư trú: ấp T H, xã H K T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

(Ông T, bà S có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2020, văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Hồ Văn T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị S tìm hiểu tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2007 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, cuộc sống hạnh phúc khoảng hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cả hai không tìm được tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng; từ đó ông và bà S đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay ông xác định không còn tình cảm và không muốn sống chung với bà S nên yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà S là vợ chồng. Ông không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi không công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo Văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải, bị đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của ông T về điều kiện và thời gian chung sống với nhau. Nay bà và ông T không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, tình cảm đối với nhau không còn nên bà đồng ý không công nhận bà và ông T là vợ chồng. Bà không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi không công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Hồ Văn T, bị đơn bà Nguyễn Thị S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T và bà S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Mặc dù từ năm 2007 đến nay ông bà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, thế nhưng đến nay ông bà vẫn không đăng ký kết hôn nên căn cứ theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì ông T và bà S không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Theo ông T, quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Ông T và bà S đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay ông T xác định tình cảm không còn nên yêu cầu không công nhận ông với bà S là vợ chồng.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông T và bà S thực tế là có xảy ra và giữa hai người có thời gian sống ly thân từ năm 2018 đến nay, với khoảng thời gian trên cũng đủ cho ông, bà suy nghĩ lại tình cảm thế nhưng cả hai cũng không tìm cho mình một biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn giữa ông T và bà S là đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án, ông T vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà S là vợ chồng và bà S cũng đồng ý không công nhận bà và ông T là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu không công nhận ông T với bà S là vợ chồng là phù hợp theo quy định tại điểm c mục 3 Nghị quyết 35/2010/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Ông T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của ông Hồ Văn T đối với bà Nguyễn Thị S. Cụ thể tuyên:

Không công nhận ông Hồ Văn T với bà Nguyễn Thị S là vợ chồng. Ghi nhận ông T và bà S không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2/. Về con chung: Không có.

3/. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

4/. Về án phí: Ông Hồ Văn T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004612 ngày

02/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Ông T đã nộp đủ án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Đức

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA